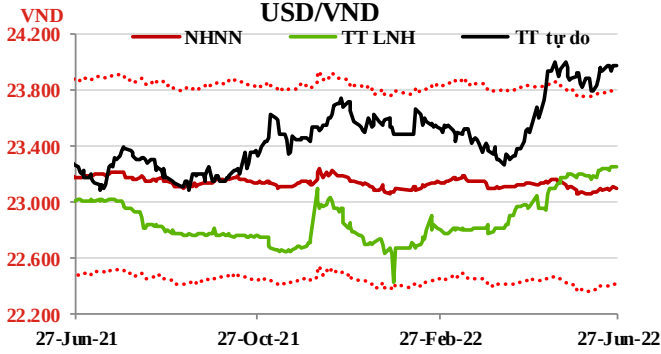


## Tin trong nước ngày 27/06

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.102 VND/USD, giảm 03 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.250 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.249 VND/USD, đi ngang so với phiên 24/06. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào trong khi không thay đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.920 VND/USD và 23.970 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/06, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng lần lượt 0,08 và 0,03 đpt ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi giảm 0,03 – 0,08 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 0,72%; 1W 1,27%; 2W 1,68% và 1M 2,08%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,03 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1W và tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W; giao dịch tại: ON 1,61%; 1W 1,74%; 2W 1,84%, 1M 1,95%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn 5Y và 7Y, giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 2,18%; 5Y 2,40%; 7Y 3,02%; 10Y 3,27%; 15Y 3,49%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN giảm khối lượng chào thầu trên kênh cầm cố xuống 5.000 tỷ đồng, vẫn với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 213,24 tỷ đồng trúng thầu trong khi có 212 tỷ đồng đảo hạn. NHNN tiếp tục chào tín phiếu NHNN kỳ hạn 07 ngày. Có 15.000 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 0,65%. Như vậy, NHNN hút ròng 14.998,76 tỷ VND từ thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 1.363,74 tỷ VND, tín phiếu NHNN ở mức 84.599,5 tỷ VND.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 27/06, NHCSXH huy động thành công 800/3.500 tỷ đồng TPCPBL gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 23%). Trong đó, kỳ hạn 3 năm huy động thành công 600/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 5 năm huy động thành công 200/1.500 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm và 15 năm đầu thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 3 năm giữ nguyên tại 2,4%/năm; kỳ hạn 5 năm tại 2,7%/năm (+0,31%).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, loạt cổ phiếu blue-chips tăng mạnh tạo lực kéo giúp thị trường ngập sắc xanh. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 17,34 điểm (+1,46%) lên 1.202,82 điểm; HNX-Index tăng 4,49 điểm (+1,63%) đạt 280,42 điểm; UPCOM-Index nhích 1,04 điểm (+1,19%) lên 88,14 điểm. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt gần 14,000 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng 239 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/06/2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt trên 14,03 tỷ USD, bằng 91,1% so với cùng kỳ năm 2021.** Trong đó, có 752 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (giảm 6,5% so với cùng kỳ), với tổng vốn đăng ký đạt trên 4,94 tỷ USD (giảm 48,2% so với cùng kỳ); có 487 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (tăng 5,9%), với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt gần 6,82 tỷ USD (tăng 65,6%); 1.707 lượt góp vốn, mua cổ phần của NĐTNN (giảm 8%), với tổng giá trị vốn góp đạt trên 2,27 tỷ USD (tăng 41,4%). Vốn đầu tư thực hiện của các dự án đầu tư nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt gần 10,06 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2021.



### Lãi suất LNH

### Trái phiếu

| Kỳ hạn | VND  | D/D   | USD  | D/D   | Kỳ hạn | Lợi suất | D/D    |
|--------|------|-------|------|-------|--------|----------|--------|
| ON     | 0.72 | 0.08  | 1.61 | -0.03 | 3Y     | 2.18     | 0.000  |
| 1W     | 1.27 | 0.03  | 1.74 | 0.00  | 5Y     | 2.40     | 0.002  |
| 2W     | 1.68 | -0.03 | 1.84 | 0.01  | 7Y     | 3.02     | 0.008  |
| 1M     | 2.08 | -0.08 | 1.95 | -0.03 | 10Y    | 3.27     | -0.015 |
| 2M     | 2.37 | -0.10 | 2.12 | -0.01 | 15Y    | 3.49     | -0.001 |
| 3M     | 2.48 | -0.11 | 2.25 | 0.02  |        |          |        |
| 6M     | 2.75 | -0.08 | 2.40 | 0.01  |        |          |        |
| 9M     | 2.82 | -0.10 | 2.47 | -0.05 |        |          |        |
| 1Y     | 2.94 | -0.12 | 2.54 | -0.08 |        |          |        |

Nguồn: Reuters

### Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 27/06/2022

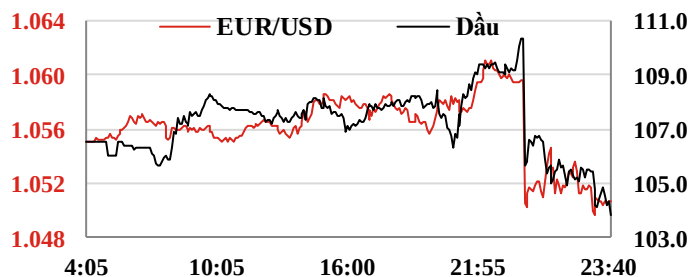
| Đơn vị: Tỷ đ. | Tổng KL chào thầu | Tổng KL trúng thầu | Tổng KL đảo hạn | Ròng               | KL lưu hành |
|---------------|-------------------|--------------------|-----------------|--------------------|-------------|
| Reverse Repo  | 5,000.00          | 213.24             | 212.00          | 1.24               | 1,363.74    |
| Sell Outright | -                 | 15,000.00          | 0               | - 15,000.00        | 84,599.70   |
| <b>Tổng</b>   |                   |                    |                 | <b>- 14,998.76</b> |             |

### Thị trường TPCP sơ cấp

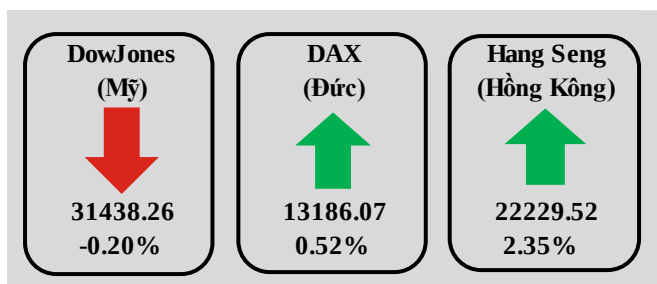
Đơn vị: tỷ đồng

| TCPH        | Ngày DT   | Kỳ hạn | KL gọi thầu | KL trúng thầu | LS trúng thầu | Thay đổi |
|-------------|-----------|--------|-------------|---------------|---------------|----------|
| VBSP        | 27-Jun-22 | 3      | 1000        | 600           | 2.40 %        | 0.00%    |
| VBSP        | 27-Jun-22 | 5      | 1500        | 200           | 2.70 %        | 0.31%    |
| VBSP        | 27-Jun-22 | 10     | 500         | 0             | 0.00 %        | 0.00%    |
| VBSP        | 27-Jun-22 | 15     | 500         | 0             | 0.00 %        | 0.00%    |
| <b>Tổng</b> |           |        | <b>3500</b> | <b>800</b>    |               |          |

|                  | VN-Index | HNX-Index | Upcom  |
|------------------|----------|-----------|--------|
| Điểm             | 1202.82  | 280.42    | 88.14  |
| %ngày            | 1.46%    | 1.63%     | 1.19%  |
| %31/12/2021      | -19.72%  | -40.8%    | -21.8% |
| KLGD (tr.đ.vị)   | 526.96   | 49.40     | 32.8   |
| GTGD (tỷ đ)      | 12315.30 | 961.98    | 685.03 |
| NĐTNN mua (tỷ đ) | 1149.60  | 5.97      | 0.30   |
| NĐTNN bán (tỷ đ) | 896.85   | 18.74     | 1.41   |



|                   | 27 Jun 22 | Ngày (%) | Tuần (%) | Đầu năm (%) |
|-------------------|-----------|----------|----------|-------------|
| USD index         | 103.94    | -0.24%   | -0.73%   | 8.31%       |
| USD/CNY           | 6.69      | 0.03%    | 0.00%    | 5.32%       |
| USD/EUR           | 0.94      | -0.27%   | -0.70%   | 7.42%       |
| USD/JPY           | 135.43    | 0.19%    | 0.26%    | 17.68%      |
| USD/KRW           | 1286.31   | -0.20%   | -0.40%   | 8.28%       |
| USD/SGD           | 1.39      | 0.01%    | -0.21%   | 2.72%       |
| USD/TWD           | 29.62     | -0.24%   | -0.27%   | 6.90%       |
| USD/THB           | 35.38     | -0.20%   | 0.14%    | 6.47%       |
| USD/VND Trung tâm | 23102     | -0.01%   | 0.04%    | -0.19%      |
| USD/VND LNH       | 23249     | -0.01%   | 0.06%    | 1.99%       |
| USD/VND tự do     | 23920     | -0.08%   | 0.08%    | 2.00%       |
| Vàng              | 1822.73   | -0.19%   | -0.85%   | -0.31%      |
| Dầu               | 109.57    | 1.81%    | 0.01%    | 45.69%      |



| LIBOR  |        |         | SIBOR  |        |
|--------|--------|---------|--------|--------|
| Kỳ hạn | USD    | TĐ      | USD    | TĐ     |
| ON     | 1.5710 | -0.0051 |        |        |
| 1M     | 1.6523 | 0.0196  | 1.3432 | 0.0010 |
| 3M     | 2.2316 | -0.0029 | 1.5636 | 0.0000 |
| 6M     | 2.8621 | -0.0044 | 0.8211 | 0.0000 |
| 1Y     | 3.5720 | 0.0273  |        |        |

Số liệu SIBOR ngày 24/06/2022

#### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

| NHTW      | Đồng tiền | Kỳ trước | Kỳ này | Ngày thay đổi | Cuộc họp tới |
|-----------|-----------|----------|--------|---------------|--------------|
| Mỹ        | USD       | 1,00%    | 1,75%  | 15/06/2022    | 27/07/2022   |
| Châu Âu   | EUR       | 0,05%    | 0,00%  | 10/02/2016    | 21/07/2022   |
| Anh       | GBP       | 1,0%     | 1,25%  | 16/06/2022    | 04/08/2022   |
| Nhật      | JPY       | 0,10%    | -0,10% | 28/01/2016    | 20/07/2022   |
| Australia | AUD       | 0,35%    | 0,85%  | 07/06/2022    | 05/07/2022   |

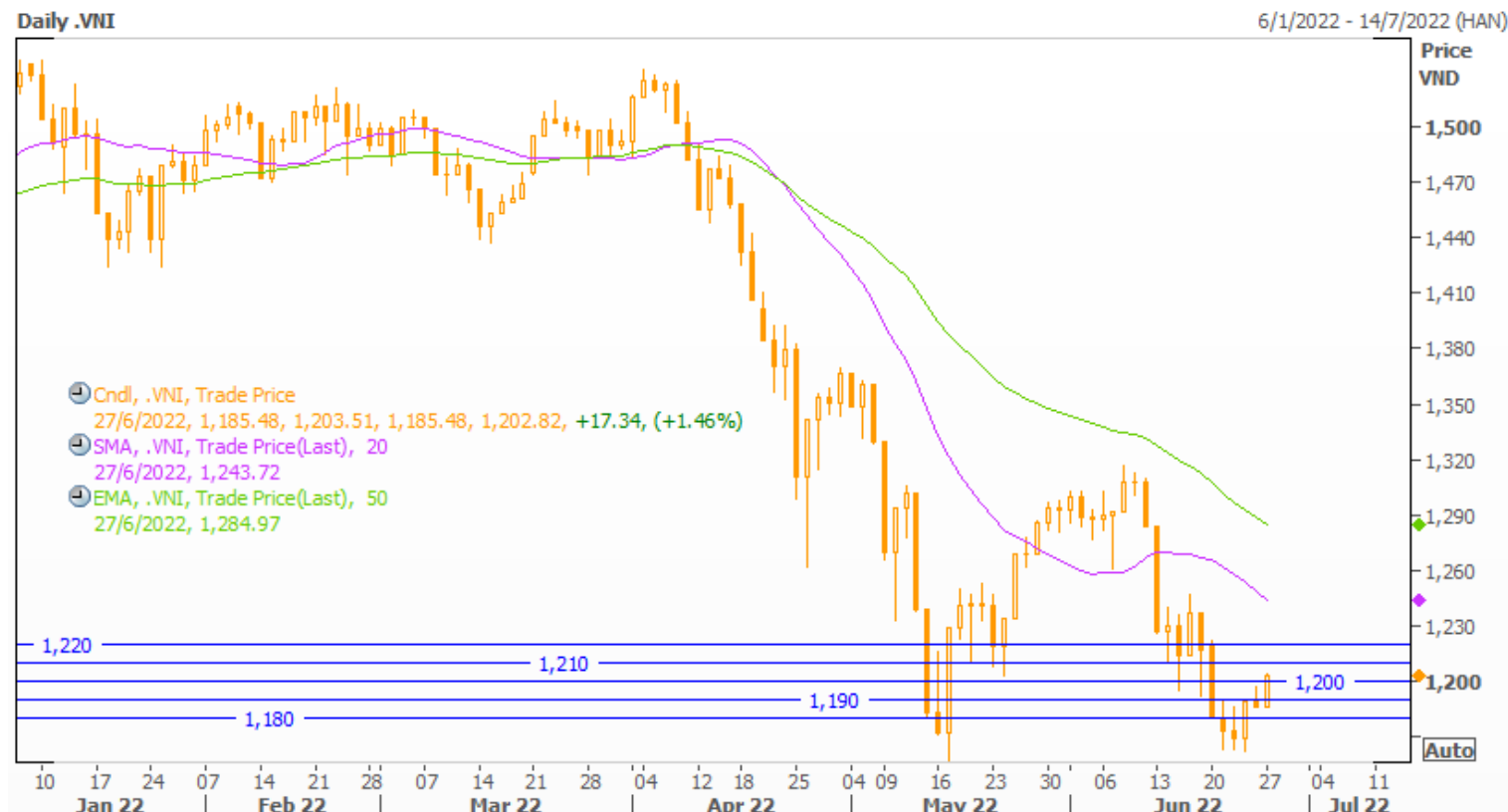
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Nước Mỹ ghi nhận một số thông tin kinh tế tích cực.** Đầu tiên, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi và hàng hóa lâu bền toàn phần tại Mỹ cùng tăng 0,7% m/m trong tháng 5 sau khi tăng lần lượt 0,4% và 0,5% ở tháng trước đó, lớn hơn mức tăng 0,4% và 0,1% theo dự báo của các chuyên gia. Tiếp theo, doanh số nhà chờ bán tại nước này tăng 0,7% m/m trong tháng 5 sau khi giảm mạnh 4,0% ở tháng 4, trái với dự báo tiếp tục sụt giảm 3,5%. Đây cũng là tháng đầu tiên cho thấy lượng doanh số tăng trở lại sau 6 tháng suy giảm liên tiếp. So với cùng kỳ năm 2021, doanh số nhà chờ bán trong tháng 5 thấp hơn khoảng 13,6%. Một số ý kiến từ hiệp hội Môi giới BĐS Mỹ cho rằng doanh số và giá nhà tại Mỹ sẽ tiếp tục giảm trong những tháng cuối năm 2022, do Fed tăng LSCS ảnh hưởng đến khả năng vay thế chấp mua nhà của người tiêu dùng.
- Phương Tây tiếp tục gia tăng sức ép với Nga về kinh tế.** Ngày 27/06, khối G7 ra tuyên bố chung sẽ tiếp tục đứng về phía Ukraine và gia tăng sức ép với Nga. Tổng thống Mỹ Joe Biden cùng ngày ký ban hành nâng thuế suất đối với một số mặt hàng nhập khẩu từ Nga lên 35%, danh sách các mặt hàng bị áp thuế gia tăng sẽ được Bộ Thương mại Mỹ công bố trong tuần tới. Cũng trong ngày hôm qua, Ấn Độ và EU nối lại đàm phán về thỏa thuận thương mại. Cụ thể, Bộ Thương mại Ấn Độ cho biết quốc gia này bắt đầu đàm phán FTA với EU từ ngày 27/06 đến 01/07 tại New Delhi. Ngoài ra, hai bên cũng thảo luận về cách thức giải quyết các vấn đề đang cản trở thương mại song phương. EU là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Ấn Độ (sau Mỹ), song quan hệ giữa 2 nền kinh tế này bị đổ vỡ kể từ 2013. Theo một số nguồn tin trên thị trường, FTA EU – Ấn Độ có thể ảnh hưởng tới quan hệ kinh tế chặt chẽ giữa Ấn Độ và Nga.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

| Ngày    | Giờ VN | Mức độ ảnh hưởng | Chỉ số kinh tế                                     | Kỳ này | Dự báo | Kỳ trước |
|---------|--------|------------------|----------------------------------------------------|--------|--------|----------|
| 27 - 06 | 19:30  | **               | Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T5 | 0.7    | 0.4    | 0.4      |
| 27 - 06 | 19:30  | **               | Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền Mỹ mm T5     | 0.7    | 0.1    | 0.5      |
| 27 - 06 | 21:00  | **               | Doanh số nhà chờ bán Mỹ mm T5                      | 0.7    | -3.5   | -4.0     |
| 28 - 06 | 12:00  | *                | CPI lõi Nhật Bản yy T5                             |        | 1.5    | 1.4      |
| 28 - 06 | 21:00  | ***              | Niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T6          |        | 100.0  | 106.4    |



VN-Index tăng lên mức 1.202,82 điểm. Nhiều khả năng, đây là phiên phục hồi kỹ thuật, hi vọng nhịp hồi này sẽ kéo VN-Index lên ngưỡng kháng cự 1.265 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.190 – 1.180

Ngưỡng kháng cự: 1.210 – 1.220

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)